

Số: 25/2022/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải  
trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ, ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các đơn vị quản lý, kinh doanh bến xe khách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định bằng xe ô tô đã được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận khai thác tuyến cố định có bến xe đi hoặc bến xe đến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách.

2. Các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Quy định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách**

1. Sử dụng xe trung chuyển hành khách thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT, ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

2. Thiết bị giám sát hành trình lắp trên xe trung chuyển hành khách phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh bằng xe ô tô.

3. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định.

#### **Điều 4. Phạm vi hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách**

1. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách được Sở Giao thông vận tải Vĩnh Long cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” chỉ hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Không được sử dụng phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” do Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp để hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Không được sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách có phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” để hoạt động kinh doanh vận tải.

4. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trong quá trình hoạt động phải chấp hành Luật Giao thông đường bộ và các quy định khác có liên quan.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

1. Sở Giao thông vận tải

a) Triển khai Quyết định này đến các đơn vị quản lý, kinh doanh bến xe khách, các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì và phối hợp với Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định đối với xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trong phạm vi địa bàn tỉnh Vĩnh Long, nhằm bảo đảm hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách đúng mục đích, hiệu quả, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông.

d) Quản lý và cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định.

đ) Xử lý vi phạm thu hồi phù hiệu “XE TRUNG CHUYỀN” do Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu hoặc phối hợp Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý theo quy định.

e) Công bố danh sách phương tiện được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỀN” còn giá trị sử dụng; danh sách phương tiện bị thu hồi, bị tước phù hiệu “XE TRUNG CHUYỀN” trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

g) Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về tổ chức quản lý vận tải, hoạt động kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo quy định của pháp luật.

## 2. Công an tỉnh

a) Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý theo quy định đối với các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm hoạt động đúng mục đích, hiệu quả, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông.

b) Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông tại các bến xe khách và khu vực các điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

c) Phối hợp, thông tin đến Sở Giao thông vận tải các trường hợp bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, tước quyền sử dụng phù hiệu để xử lý vi phạm kịp thời.

## 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp Sở Giao thông vận tải hoặc chủ động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý theo quy định đối với các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn quản lý nhằm bảo đảm hoạt động đúng mục đích, hiệu quả, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông.

b) Tổ chức giám sát, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

c) Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường xung quanh tại các bến xe khách và khu vực các điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định trên địa bàn quản lý.

d) Thông tin kịp thời đến Sở Giao thông vận tải và phối hợp xử lý thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định đối với các trường hợp không kinh doanh vận tải trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc ngừng kinh doanh vận tải trong thời gian 06 tháng liên tục hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Thông tin đến Sở Giao thông vận tải các trường hợp bị cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn quản lý áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, tước quyền sử dụng phù hiệu để phối hợp xử lý vi phạm kịp thời.

#### 4. Các đơn vị quản lý, kinh doanh bến xe khách

a) Tuyên truyền đến các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách chấp hành theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và pháp luật khác có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

b) Phối hợp các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách niêm yết biển số xe, thời gian hoạt động cụ thể của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách tại các bến xe khách để thông tin đến hành khách đi lại. Khuyến khích việc niêm yết thông tin trên hệ thống điện tử tại các bến xe khách.

c) Tổ chức giám sát việc chấp hành quy định đối với hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách hoạt động tại các bến xe khách theo quy định tại Quyết định này.

d) Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả hoạt động vận tải trung chuyển hành khách về Sở Giao thông vận tải và các trường hợp vi phạm của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách để xử lý hoặc phối hợp xử lý theo quy định.

đ) Phối hợp các lực lượng chức năng tại địa phương để kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định

#### 5. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách

a) Thông báo đến các đơn vị quản lý, kinh doanh bến xe khách thời gian hoạt động và danh sách các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách tại các bến xe khách.

b) Tổ chức lắp đặt, quản lý, khai thác thông tin từ thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và pháp luật khác có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

c) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra định kỳ các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình điều khiển xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách.

d) Chỉ được phép sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách để đón, trả khách đi các tuyến vận tải hành khách cố định của đơn vị mình đến bến xe khách hoặc điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định đã được Sở Giao thông vận tải công bố trên địa bàn tỉnh.

đ) Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định bố trí xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách phải phù hợp thời gian đi và đến theo biểu đồ chạy xe đã được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận.

e) Trường hợp xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách ngừng hoạt động, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô tuyến cố định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản gửi về Sở Giao thông vận tải và các đơn vị quản lý, kinh doanh bến xe khách; đồng thời nộp lại phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” còn giá trị sử dụng về Sở Giao thông vận tải.

g) Thực hiện quy định về kinh doanh, điều kiện kinh doanh của Luật Giao thông đường bộ, ngày 13 tháng 11 năm 2008; Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các quy định tại Quy định này.

h) Tuyên truyền, phổ biến đến các lái xe, chủ phương tiện, thành viên thuộc đơn vị thực hiện nghiêm các quy định tại Khoản 1 Điều này.

i) Xử lý các hành vi vi phạm của lái xe, chủ phương tiện, thành viên vi phạm theo Nội quy, Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị.

k) Phối hợp giải quyết các phản ánh, góp ý của hành khách đi lại khi sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách.

l) Báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả hoạt động vận tải trung chuyển hành khách về Sở Giao thông vận tải; các đơn vị quản lý, kinh doanh bến xe khách.

m) Chấp hành quy định tại Khoản 6 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

n) Ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng phần mềm trong công tác quản lý phương tiện, quản lý lái xe, lưu trữ hồ sơ, niêm yết thông tin trên phương tiện, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của hành khách theo quy định của pháp luật hiện hành

## **Điều 6. Chế độ báo cáo**

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, các bến xe khách thực hiện chế độ báo cáo về Sở Giao thông vận tải định kỳ hàng tháng; thời hạn gửi báo cáo là trước ngày 20 của tháng tiếp theo kỳ báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo là từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo; Mẫu đề cương báo cáo theo quy định tại Phụ lục 18 và Phụ lục 20 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Sở Giao thông vận tải thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổng cục Đường bộ Việt Nam định kỳ hàng năm; thời hạn gửi báo cáo là trước ngày 20 tháng 12 hàng năm; thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 12 của năm trước đến ngày 30 tháng 11 năm báo cáo; Mẫu đề cương báo cáo theo quy định tại Phụ lục 21 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định này thi hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KT-NV, TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, 5.09.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**